

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hồng H, sinh năm 1985 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, thị trấn N, huyện Th, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng N, sinh năm 1963 và bà Mã Thị L, sinh năm 1964; có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 15/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh A xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2011. Chấp hành xong phần án phí ngày 04/10/2010; ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2019. Chấp hành xong phần án phí ngày 08/8/2014; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xử phạt 06 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2008. Đối với án phí dân sự 175.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, bồi thường dân sự 3.585.000 đồng chưa thi hành do Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh A không nhận được bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2020, Phạm Hồng H từ quê ở tỉnh A đến thành phố T, tỉnh B ở trọ nhờ cùng bạn để đi xin việc làm nhưng chưa xin được. Sáng ngày 27/10/2020, H đi bộ lòng vòng khu vực phường H, thành phố T, tỉnh B để đến các công trình xây dựng để xin làm phụ hồ nhưng không được. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, H đi bộ đến khu vực trước cổng Trường trung học cơ sở B, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B thì nhìn thấy bà Lê Thị V đang đứng sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh tím để gọi rồi cất điện thoại OPPO F9 vào hộc phía trước cổ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate biển số 61G1-070.23 dựng kế bên phải bà V. Lúc này, H nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của bà V đem bán lấy tiền tiêu xài nên đi bộ tiến lại đứng gần phía sau bà V khoảng 03m. Khoảng 05 phút sau, bà V đón con và lên xe mô tô biển số 61G1-070.23 đề ga nổ máy chuẩn bị đi, thì H bất ngờ từ phía sau chạy lên nhanh chóng giật lấy điện thoại OPPO F9 ở hộc đựng phía trước cổ xe mô tô rồi chạy băng qua bên kia đường, bỏ chạy về hướng ngã tư Sở Sao. Bà V tri hô rồi tăng ga xe mô tô đuổi theo H khoảng 100m thì cùng với người dân bắt giữ được H cùng tang vật giao Công an phường T. Công an phường T tiến hành lập hồ sơ ban đầu và thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh tím; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng H.

Sau đó, vụ việc được Công an phường T chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Hồng H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 02/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh tím trị giá 2.230.000 đồng.

Ngày 23/02/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng trả cho bà Lê Thị V 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh tím và trả 01 chứng minh nhân dân cho Phạm Hồng H.

Tại Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Hồng H về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 đối với bị cáo Phạm Hồng H về tội: “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i

khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo Phạm Hồng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 và Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã B.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Hồng H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phân luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hồng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2020, bị cáo Phạm Hồng H đã có hành vi chạy bộ đến giật lấy 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu xanh tím trị giá 2.230.000 đồng của bà Lê Thị V nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi nhanh chóng chiếm đoạt lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tìm cách tẩu thoát do bị cáo Phạm Hồng H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBC ngày 02/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo H với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo H đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và cố ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo chiếm đoạt tài sản chỉ có giá trị 2.230.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án vào năm 2010 và 2014, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó trong lần phạm tội này bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử ở điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể vào ngày 17/01/2008, bị cáo từng Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2008. Đối với án phí dân sự 175.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, bồi thường dân sự 3.585.000 đồng chưa thi hành do Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh A không nhận được bản án. Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 bị cáo được xóa án tích về hành vi phạm tội này.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh tím đã giao trả cho bà Lê Thị V và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng H đã giao trả cho bị cáo Phạm Hồng H. Việc giao trả là phù hợp nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 27/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Hồng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc